

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----\*\*\*-----



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **QUÝ I NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ I NĂM 2018**

*Toàn Công ty*

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ I NĂM 2018	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ I NĂM 2018	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ I NĂM 2018	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ I NĂM 2018	5-21

**NGƯỜI LẬP**



*Nguyễn Bảo Ngọc*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



*Trần Thị Thanh Hương*



*Vương Ngọc Sơn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ  
QUÝ I NĂM 2018***Tại ngày 31 tháng 03 năm 2018*

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/03/2018 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2018 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>154.457.507.665</b>	<b>150.723.958.235</b>
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				-
<b>I - Tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>26.939.560.093</b>	<b>25.000.672.722</b>
1 - Tiền	111		26.939.560.093	25.000.672.722
<b>II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.2	<b>23.000.000.000</b>	<b>10.554.993.400</b>
3- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		23.000.000.000	10.554.993.400
<b>III - Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>50.839.898.971</b>	<b>52.004.327.167</b>
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.621.020.452	30.787.378.079
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.474.203.485	2.164.654.903
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	22.172.849.788	20.480.468.939
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.5	(1.428.174.754)	(1.428.174.754)
<b>IV - Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>38.433.157.399</b>	<b>36.871.794.305</b>
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	38.433.157.399	36.871.794.305
<b>V - Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>15.244.891.202</b>	<b>26.292.170.641</b>
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.250.809.149	5.997.496.911
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.619.937.136	11.920.528.813
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	8.374.144.917	8.374.144.917
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>692.319.641.592</b>	<b>722.566.452.571</b>
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				-
<b>II - Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>658.696.402.909</b>	<b>682.569.274.452</b>
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	658.696.402.909	682.569.274.452
- Nguyên giá	222		1.663.840.530.254	1.663.840.530.254
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.005.144.127.345)	(981.271.255.802)
2 - Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		238.654.500	238.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(238.654.500)	(238.654.500)
<b>III - Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.11	-	-
- Nguyên giá	231		5.785.803.477	5.785.803.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(5.785.803.477)	(5.785.803.477)
<b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.7	<b>91.957.200</b>	<b>91.957.200</b>
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		91.957.200	91.957.200
<b>V - Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>4.417.446.100</b>	<b>4.417.446.100</b>
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	5.998.468.525	5.998.468.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.581.022.425)	(1.581.022.425)
<b>V - Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>29.113.835.383</b>	<b>35.487.774.819</b>
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	29.113.835.383	35.487.774.819
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100 + 200 )</b>	<b>270</b>		<b>846.777.149.257</b>	<b>873.290.410.806</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/03/2018 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2018 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ ( 300 = 310 + 330 )</b>	<b>300</b>		<b>859.340.674.485</b>	<b>871.718.056.209</b>
<b>I - Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>380.734.330.891</b>	<b>380.860.335.957</b>
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	78.015.102.999	96.300.314.123
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.200.000	48.384.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	2.953.092.656	3.079.452.088
4 - Phải trả người lao động	314		5.391.215.320	7.484.675.435
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.191.481.157	1.528.921.235
6 - Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	-	18.592.374
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	48.539.258.004	42.344.266.376
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	241.285.336.655	226.622.086.226
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.357.644.100	3.433.644.100
<b>II - Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>478.606.343.594</b>	<b>490.857.720.252</b>
7 - Phải trả dài hạn khác	337		11.859.727.344	10.331.287.252
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	466.746.616.250	480.526.433.000
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(12.563.525.228)</b>	<b>1.572.354.597</b>
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.21	<b>(12.563.525.228)</b>	<b>1.572.354.597</b>
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	<b>200.000.000.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		82.932.721.854	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(295.496.247.082)	(281.360.367.257)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(281.360.367.257)	(205.476.521.927)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(14.135.879.825)	(75.883.845.330)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ( 440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>846.777.149.257</b>	<b>873.290.410.806</b>

Lập ngày 18 tháng 04 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU



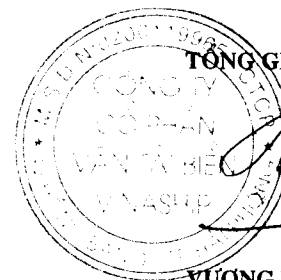
Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC


  
 VƯƠNG NGỌC SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số B02-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ  
QUÝ I NĂM 2018**


CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ I NĂM 2018	
			QUÝ I NĂM 2018	QUÝ I NĂM 2017
			TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	180.998.895.925	130.973.747.230
2- Các khoản giảm trừ	02		-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 01 - 02 )	10	VI.26	180.998.895.925	130.973.747.230
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	177.079.884.346	144.871.062.680
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ( 20 = 10 - 11 )	20		3.919.011.579	(13.897.315.450)
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	400.591.725	640.026.330
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	9.752.870.748	8.285.998.665
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		8.802.211.341	8.131.209.213
8 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	3.538.890.933	2.101.946.247
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	5.161.626.530	5.500.831.684
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + ( 21 - 22) - ( 24 + 25)	30		(14.133.784.907)	(29.146.065.716)
11 - Thu nhập khác	31	VI.30	5.223	3
12 - Chi phí khác	32	VI.31	2.100.141	1
13 - Lợi nhuận khác ( 40 = 31- 32 )	40		(2.094.918)	2
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50= 30 + 40)	50		(14.135.879.825)	(29.146.065.714)
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN ( 60 = 50 - 51-52)	60		(14.135.879.825)	(29.146.065.714)
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(707)	(1.457)
19 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(707)	(1.457)

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2018


NGƯỜI LẬP

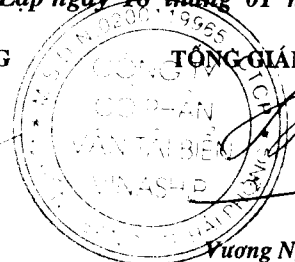
  
Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC

  
Vương Ngọc Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP.Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Mẫu số : B03 -DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

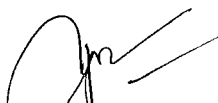
( Theo phương pháp trực tiếp)

**QUÝ I NĂM 2018**

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế năm	
			NĂM 2018	NĂM 2017
1	2	3	4	5
<b>I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		185.366.440.666	125.966.472.471
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(155.208.293.324)	(94.720.543.996)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.576.421.031)	(20.650.625.137)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04		(691.968.750)	(5.517.843.581)
5 - Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		13.978.528.215	3.488.532.400
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.893.282.108)	(9.446.210.810)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>20</b>		<b>13.975.003.668</b>	<b>(880.218.653)</b>
<b>II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(4.465.000)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	37.500.000
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.000.000.000)	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.554.993.400	10.171.031.099
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.000.000.000)
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		337.284.884	17.900.573
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(12.107.721.716)</b>	<b>9.221.966.672</b>
<b>III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VII	-	58.884.484.064
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII	-	(66.269.811.060)
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>(7.385.326.996)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ ( 50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.867.281.952</b>	<b>956.421.023</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>		<b>25.000.672.722</b>	<b>13.880.027.622</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		71.605.419	(36.453.448)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ ( 70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>26.939.560.093</b>	<b>14.799.995.197</b>

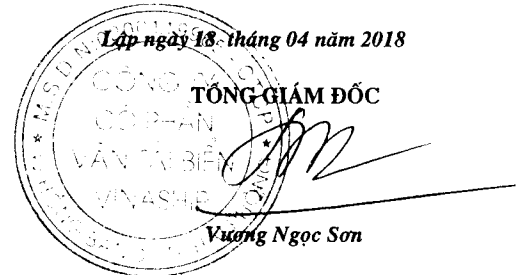
NGƯỜI LẬP

  
Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 13 tháng 04 năm 2018



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vương Ngọc Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

---

Mẫu số B09-DN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY I NĂM 2018

#### I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phân vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/03/2018, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/03/2018, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 555 người.

##### 2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

##### 3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

---

### **4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý I năm 2018 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :**

Trong quý 1 năm 2018, thị trường vận tải hàng khô quốc tế tiếp tục duy trì như mặt bằng cuối năm 2017, đội tàu công ty chủ yếu khai thác trên tuyến Đông Nam á với nguồn hàng chính là xi măng, gạo, phân bón và một số đơn hàng lẻ sắt thép, than, thạch cao. Đội tàu hoạt động ổn định, doanh thu tăng vượt trội so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thời tiết cũng như thời gian nghỉ Tết Âm lịch nên một số tàu vẫn còn bị xếp hàng chậm làm suy giảm hiệu quả chuyến đi. Các khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn như nhiên liệu, cảng phí vẫn có xu hướng tăng cao, trong kỳ phát sinh tăng chi phí bảo hiểm tàu già do tuổi tàu đã cao nhưng đang tham gia vận chuyển hàng có giá trị cao. Tháng 03 tàu Vinaship Gold lên đà sửa chữa lớn nên thời gian khai thác bị giảm hơn 10 ngày. Các nguyên nhân trên khiến cho doanh thu vận tải biển dù tăng đáng kể cũng không đủ bù đắp cho các khoản chi phí, khiến cho kết quả Quý 1 năm 2018 của công ty vẫn bị âm.

### **II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :**

- 1- **Kỳ kế toán năm :** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý I năm 2018 bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến 31/03/2018.
- 2- **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

### **III – CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

1- **Chế độ kế toán áp dụng :** Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :**

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

#### **3- Hình thức kế toán áp dụng :**

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

### **IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

1- **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

---

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam căn cứ vào Tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

### **2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :**

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT/BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

### **3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :**

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

### **4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :**

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

### **5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :**

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

---

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

#### **6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :**

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

#### **7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :**

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

#### **8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :**

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### **9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :**

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà ( 2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2016 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2018.

#### **10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

---

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí, thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

#### **11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :**

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng , được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

#### **12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :**

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

**13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại :** theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

**14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Mẫu số B 09-DN**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

	<u>Toàn Công ty</u>	<u>Toàn Công ty</u>
	<u>Ngày 31/03/2018</u>	<u>Ngày 01/01/2018</u>
<b>1- Tiền</b>		
- Tiền mặt	1.584.136.794	1.405.297.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.355.423.299	23.595.375.722
<b>Cộng</b>	<u><u>26.939.560.093</u></u>	<u><u>25.000.672.722</u></u>
<b>2- Các khoản đầu tư tài chính</b>	<u>Ngày 31/03/2018</u>	<u>Ngày 01/01/2018</u>
<b>b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		<b>10.554.993.400</b>
b1) Ngắn hạn	23.000.000.000	10.554.993.400
- Tiền gửi có kỳ hạn	23.000.000.000	10.554.993.400
<b>c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>5.998.468.525</b>	<b>5.998.468.525</b>
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
- Đầu tư cổ phiếu	5.998.468.525	5.998.468.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 31/03/2018</i>		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải : 516.553 CP	4.185.040.000	4.185.040.000
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 60.000 CP	1.276.000.000	1.276.000.000
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 9 CP	409.605	409.605
<b>Cộng</b>	<u><u>5.998.468.525</u></u>	<u><u>5.998.468.525</u></u>
<b>3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<u>Ngày 31/03/2018</u>	<u>Ngày 01/01/2018</u>
- EOL Shipping Ltd	-	6.048.666.450
- Hemat Marine Sdn, Bdh	5.820.774.810	-
- Cty TNHH đầu tư phát triển quốc tế Sơn Hà	1.696.284.000	4.338.704.000
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	21.103.961.642	20.400.007.629
<b>Cộng</b>	<u><u>28.621.020.452</u></u>	<u><u>30.787.378.079</u></u>
<b>4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<u>Ngày 31/03/2018</u>	<u>Ngày 01/01/2018</u>
- Tạm ứng	7.376.437.665	6.473.053.920
- Ký cược, ký quỹ	10.000.000	-
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	1.782.296.378	1.870.108.504
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Bảo hiểm xã hội	2.507.206.620	2.582.762.034
- Bảo hiểm thất nghiệp	112.664.525	116.950.361
- Các khoản chi hộ	1.558.940.741	1.184.094.566
- Các khoản phải thu khác	1.482.816.285	911.011.980
+ Phải thu khác	1.482.816.285	911.011.980
<b>Cộng</b>	<u><u>22.172.849.788</u></u>	<u><u>20.480.468.939</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**Mẫu số B 09-DN**

<b>5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b><u>Ngày 31/03/2018</u></b>	<b><u>Ngày 01/01/2018</u></b>
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi		
- Liana Carrier Ltd	59.231.742	59.231.742
- Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- CN Bạch Đằng- Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Cty TNHH thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.428.174.754</u></b>	<b><u>1.428.174.754</u></b>
<b>6- Hàng tồn kho</b>	<b><u>Ngày 31/03/2018</u></b>	<b><u>Ngày 01/01/2018</u></b>
- Nguyên liệu, vật liệu	38.100.053.154	36.687.394.164
- Hàng hoá	333.104.245	184.400.141
<b>Cộng</b>	<b><u>38.433.157.399</u></b>	<b><u>36.871.794.305</u></b>
<b>7- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b><u>Ngày 31/03/2018</u></b>	<b><u>Ngày 01/01/2018</u></b>
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	91.957.200	91.957.200
+ XD nhà dịch vụ bãi container Đình Vũ - HP	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>91.957.200</u></b>	<b><u>91.957.200</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Phường Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**8- Tăng , giảm tài sản cố định hữu hình Quý I năm 2018**

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
<b>I - NGUYÊN GIÁ TSCĐ</b>						
<b>1 . Số dư đầu kỳ</b>		<b>24.809.967.875</b>	<b>1.638.565.655.436</b>	<b>130.752.694</b>	<b>334.154.249</b>	<b>1.663.840.530.254</b>
<b>2 . Số tăng trong kỳ</b>		-	-	-	-	-
Trong đó :						
- Do mua sắm						-
- Đầu tư XD CB hoàn thành						-
<b>3 . Số giảm trong kỳ</b>		-	-	-	-	-
Trong đó :						
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Bàn giao nhà cho TP xây cầu theo dự án						-
<b>4 . Số cuối kỳ</b>		<b>24.809.967.875</b>	<b>1.638.565.655.436</b>	<b>130.752.694</b>	<b>334.154.249</b>	<b>1.663.840.530.254</b>
Trong đó :						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.713.597.924	67.756.051.070	100.752.694	284.881.522	71.855.283.210
- Chờ thanh lý						
<b>II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ</b>						
<b>1 . Đầu kỳ</b>		<b>14.249.300.513</b>	<b>966.597.579.629</b>	<b>107.043.019</b>	<b>317.332.641</b>	<b>981.271.255.802</b>
<b>2 . Tăng trong kỳ</b>		<b>252.916.899</b>	<b>23.615.803.670</b>	<b>1.071.429</b>	<b>3.079.545</b>	<b>23.872.871.543</b>
- Khấu hao		252.916.899	23.615.803.670	1.071.429	3.079.545	23.872.871.543
- Chuyển từ BDS đầu tư sang						-
<b>3 . Giảm trong kỳ</b>		-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Bàn giao nhà cho TP xây cầu theo dự án						-
<b>4 . Số cuối kỳ</b>		<b>14.502.217.412</b>	<b>990.213.383.299</b>	<b>108.114.448</b>	<b>320.412.186</b>	<b>1.005.144.127.345</b>
<b>III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>1 . Đầu kỳ</b>		<b>10.560.667.362</b>	<b>671.968.075.807</b>	<b>23.709.675</b>	<b>16.821.608</b>	<b>682.569.274.452</b>
<b>2 . Cuối kỳ</b>		<b>10.307.750.463</b>	<b>648.352.272.137</b>	<b>22.638.246</b>	<b>13.742.063</b>	<b>658.696.402.909</b>
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			646.258.197.848			646.258.197.848

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**9- Tăng , giảm tài sản cố định vô hình quý I năm 2018 :**

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
<b>I - Nguyên giá</b>			
1 . Số dư đầu năm	-	238.654.500	238.654.500
2 . Số tăng trong năm	-	-	-
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
Trong đó :			
- Thanh lý, nhượng bán			-
- Chuyển sang CCDC theo TT45			-
4 . Số dư cuối năm	-	238.654.500	238.654.500
<b>II - Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
1 . Số dư đầu năm	-	238.654.500	238.654.500
2 . Số tăng trong năm	-	-	-
- Do trích khấu hao		-	-
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán			-
4 . Số cuối năm	-	238.654.500	238.654.500
<b>III - Giá trị còn lại</b>			
1 . Số dư đầu năm	-	-	-
4 . Số dư cuối năm	-	-	-

**10 - Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính Quý I năm 2018 : Không có****11 - Tăng , giảm bất động sản đầu tư Quý I năm 2018:**

CHỈ TIÊU \ NHÓM TS	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
<b>I - Nguyên giá</b>			
1 . Số dư đầu năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
2 . Số tăng trong năm	-	-	-
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
Trong đó :			
- Thanh lý, nhượng bán			-
4 . Số dư cuối năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
<b>II - Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
1 . Số dư đầu năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
2 . Số tăng trong năm	-	-	-
- Do trích khấu hao			-
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán			-
4 . Số cuối năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
<b>III - Giá trị còn lại</b>			
1 . Số dư đầu năm	-	-	-
4 . Số dư cuối năm	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

	Toàn Công ty Ngày 31/03/2018	Toàn Công ty Ngày 01/01/2018
<b>12- Chi phí trả trước</b>		
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm	2.188.593.759	4.596.808.190
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	62.215.390	1.400.688.721
<b>Cộng</b>	<b>2.250.809.149</b>	<b>5.997.496.911</b>
b) Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	29.113.835.383	35.487.774.819
- Chi phí trả trước dài hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>29.113.835.383</b>	<b>35.487.774.819</b>
<b>14- Vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
a) Vay ngắn hạn	<b>94.339.916.441</b>	<b>94.323.834.567</b>
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng TMCP hàng hải	69.609.916.441	69.593.834.567
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	-	-
+ Vay Ngân hàng TMCP phát triển TP HCM - CN Hải Phòng	-	-
+ Vay cá nhân	24.730.000.000	24.730.000.000
b) Vay dài hạn	<b>613.692.036.464</b>	<b>612.824.684.659</b>
- Kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	<b>146.945.420.214</b>	<b>132.298.251.659</b>
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	-	-
+ Vay Ngân hàng TMCP hàng hải	96.614.096.250	85.098.143.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	27.779.123.964	27.730.388.659
+ Vay Ngân hàng TMCP công thương Việt nam - CN Lê Chân	22.552.200.000	19.469.720.000
+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
- Kỳ hạn từ 01 năm trở lên	<b>466.746.616.250</b>	<b>480.526.433.000</b>
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	101.885.450.000	101.885.450.000
+ Vay Ngân hàng TMCP hàng hải	62.509.508.250	73.746.113.500
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	183.870.600.000	183.548.020.000
+ Vay Ngân hàng TMCP công thương Việt nam - CN Lê Chân	118.481.058.000	121.346.849.500
+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
<b>Cộng</b>	<b>708.031.952.905</b>	<b>707.148.519.226</b>
<b>15- Phải trả người bán</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>		
BMS United Bunkers (Asia) Pte Ltd	-	5.259.585.643
Glander International	7.583.560.031	12.981.026.400
Cockett Marine Oil	3.925.855.500	12.722.554.949
KPI Bridge Oil Singapore Pte Ltd	10.498.742.198	11.987.679.011
Cty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	9.213.399.500	-
Phải trả các đối tượng khác	46.793.545.770	53.349.468.120
<b>Cộng</b>	<b>78.015.102.999</b>	<b>96.300.314.123</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

<b>16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
<b>a) Phải nộp</b>		
- Thuế GTGT hàng nội địa	2.950.900.252	3.048.770.380
- Thuế thu nhập cá nhân	2.192.404	30.681.708
<b>Cộng</b>	<b>2.953.092.656</b>	<b>3.079.452.088</b>
<b>b) Phải thu</b>		
- Thuế TNDN nộp thừa cho Nhà nước	8.374.144.917	8.374.144.917
- Các khoản khác phải thu của Nhà nước	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.374.144.917</b>	<b>8.374.144.917</b>
<b>17- Chi phí phải trả</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Chi phí phải trả lãi vay	1.028.442.975	911.325.295
- Chi phí phải trả khác	163.038.182	617.595.940
	<b>1.191.481.157</b>	<b>1.528.921.235</b>
<b>18- Phải trả khác</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
- Công đoàn phí	604.500.876	605.556.858
- Kinh phí công đoàn	2.128.547.699	2.194.182.623
- Bảo hiểm xã hội	5.442.888	-
- Bảo hiểm y tế	116.190.465	101.907.505
- Bảo hiểm thất nghiệp	559.986	-
- Bảo hiểm ốm đau thai sản	8.338.038	36.149.563
- Thuế TNCN	175.215.590	158.023.682
- Phải trả về cổ phần hóa	2.201.379.706	2.201.379.706
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10.025.305.000	10.025.305.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	3.244.818.631	3.274.713.038
- Phải trả Cty TNHH MTV quản lý và kinh doanh nhà HP	704.942.000	856.001.000
- Phải trả lãi vay Ngân hàng phát triển VN - CN HP	-	-
- Phải trả lãi vay các ngân hàng TMCP	21.981.852.574	15.466.011.433
- Khoản thu đòi bồi thường di dời trụ sở	6.345.004.007	6.361.325.107
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	997.160.544	1.063.710.861
<b>Cộng</b>	<b>48.539.258.004</b>	<b>42.344.266.376</b>
<b>Dài hạn</b>		
- Phải trả lãi vay	11.859.727.344	10.331.287.252
<b>19- Doanh thu chưa thực hiện</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
- Doanh thu nhận trước	-	18.592.374
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>18.592.374</b>
<b>20- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả : Không có</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**V21- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :****a- Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu quý I năm 2018**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(205.476.521.927)	77.456.199.927
Tăng trong năm trước					-
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lỗ năm 2017				(75.883.845.330)	(75.883.845.330)
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(281.360.367.257)	1.572.354.597
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(281.360.367.257)	1.572.354.597
					-
					-
- Lỗ Quý I năm 2018				(14.135.879.825)	(14.135.879.825)
					-
Số dư cuối ngày 31/03/2018	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(295.496.247.082)	(12.563.525.228)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

	<b>Toàn Công ty</b>	<b>Toàn Công ty</b>
	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
<b>b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:</b>		
- Vốn góp của Nhà nước 51% VĐL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của cổ đông Nguyễn Quang Dũng 5%	10.003.500.000	10.003.500.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 44% VĐL	87.996.500.000	87.996.500.000
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>
<b>c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :</b>		
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu ( nguồn vốn kinh doanh)</b>	<b>Quý I năm 2018</b>	<b>Quý I Năm 2017</b>
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	-	-
	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>
<b>d) Cổ phiếu</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
<b>đ) Cổ tức</b>		
<b>e) Các quỹ của doanh nghiệp :</b>	<b>Quý I năm 2018</b>	<b>Quý I năm 2017</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	82.932.721.854	82.932.721.854
+ Số dư quỹ đầu năm	82.932.721.854	82.932.721.854
+ Tăng trong năm	-	-
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	<b>82.932.721.854</b>	<b>82.932.721.854</b>
<b>23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán</b>	<b>Ngày 31/03/2018</b>	<b>Ngày 01/01/2018</b>
<b>a) Ngoại tệ các loại</b>		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	565.003,33	426.516,66
<b>b) Nợ khó đòi đã xử lý</b>		
- Phải thu khách hàng	303.509.700	303.509.700

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :**

24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV ( MS 01)	Quý I Năm 2018	Quý I Năm 2017
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.998.895.925	130.973.747.230
Trong đó :		
+ Doanh thu bán hàng	912.811.088	1.269.723.250
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	180.086.084.837	129.704.023.980
<b>26- Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV(MS10)</b>	<b>180.998.895.925</b>	<b>130.973.747.230</b>
<b>27- Giá vốn hàng bán ( Mã số 11)</b>	<b>Quý I Năm 2018</b>	<b>Quý I Năm 2017</b>
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	826.804.972	1.238.421.443
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	176.253.079.374	143.632.641.237
<b>Cộng</b>	<b>177.079.884.346</b>	<b>144.871.062.680</b>
<b>28- Doanh thu hoạt động tài chính ( Mã số 21)</b>	<b>Quý I Năm 2018</b>	<b>Quý I Năm 2017</b>
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	297.284.884	4.056.670
- Lãi cho vay	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	103.306.841	314.117.967
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	308.007.790
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	13.843.903
<b>Cộng</b>	<b>400.591.725</b>	<b>640.026.330</b>
<b>29- Chi phí tài chính ( Mã số 22)</b>	<b>Quý I Năm 2018</b>	<b>Quý I Năm 2017</b>
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
- Chi phí lãi vay	8.802.211.341	8.131.209.213
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	35.795.720	154.677.019
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	914.751.253	-
- Chi phí tài chính khác	112.434	112.433
<b>Cộng</b>	<b>9.752.870.748</b>	<b>8.285.998.665</b>
<b>30- Thu nhập khác</b>	<b>Quý I Năm 2018</b>	<b>Quý I Năm 2017</b>
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
- Các khoản khác	5.223	3
<b>Cộng</b>	<b>5.223</b>	<b>3</b>
<b>31- Chi phí khác</b>	<b>Quý I Năm 2018</b>	<b>Quý I Năm 2017</b>
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
- Các khoản bị phạt	2.100.000	-
- Các khoản khác	141	1
<b>Cộng</b>	<b>2.100.141</b>	<b>1</b>

32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Quý I Năm 2018	Quý I Năm 2017
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
a) Chi phí bán hàng	3.538.890.933	2.101.946.247
Hoa hồng phí cho các tàu	3.538.890.933	2.101.946.247
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.161.626.530	5.500.831.684
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	396.017.019	264.002.128
Chi phí nhân công	3.528.829.039	3.852.330.073
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.842.563	111.042.468
Thuế, phí, lệ phí	27.082.000	6.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Chi phí hoàn nhập dự phòng	-	(20.600.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	705.049.742	992.456.266
Chi phí khác bằng tiền	423.806.167	295.600.749
<b>Cộng</b>	<b>8.700.517.463</b>	<b>7.602.777.931</b>

33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :	Quý I Năm 2018	Quý I Năm 2017
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	62.454.863.156	53.487.624.940
- Nhiên liệu	57.599.806.885	42.787.277.430
- Nguyên liệu, vật liệu	4.855.056.271	10.700.347.510
33.2- Chi phí nhân công	20.253.333.712	19.394.387.474
- Tiền lương	16.523.629.624	15.410.808.699
- BHXH	1.472.995.368	1.592.659.349
- Bảo hiểm y tế	164.752.334	167.806.354
- Bảo hiểm thất nghiệp	84.216.138	88.481.074
- Kinh phí công đoàn	168.826.248	176.962.148
- Tiền ăn ca, định lượng	1.838.914.000	1.957.669.850
33.3- Chi phí trích lập dự phòng	-	-
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.872.871.543	24.419.328.780
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.496.078.987	54.072.662.636
33.6- Chi phí khác bằng tiền	1.703.254.411	1.099.836.781
<b>Cộng</b>	<b>185.780.401.809</b>	<b>152.473.840.611</b>

**VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ :**

	Quý I Năm 2018	Quý I Năm 2017
	Toàn Công ty	Toàn Công ty
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	58.884.484.064
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	58.884.484.064
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	-	66.269.811.060
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường.	-	66.269.811.060

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**VIII- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :**

Các hoạt động	Quý I năm 2018	Quý I năm 2017
<b>Vận tải biển</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	149.516.493.095	104.556.175.755
- Chi phí	154.701.017.853	127.340.988.107
- Lợi nhuận	(5.184.524.758)	(22.784.812.352)
<b>Thuê tàu biển</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	7.960.687.500	-
- Chi phí	7.606.620.000	-
- Lợi nhuận	354.067.500	-
<b>Hoạt động xếp dỡ giao nhận container</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	4.564.834.011	2.750.739.950
- Chi phí	4.470.529.567	2.626.659.877
- Lợi nhuận	94.304.444	124.080.073
<b>Hoạt động DV nâng hạ Container</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	82.362.227	798.260.956
- Chi phí	154.859.498	1.495.660.889
- Lợi nhuận	(72.497.271)	(697.399.933)
<b>Hoạt động Đại lý tàu biển</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	29.061.362	23.636.363
- Chi phí	13.675.825	8.086.363
- Lợi nhuận	15.385.537	15.550.000
<b>Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	4.438.542.909	15.327.089.900
- Chi phí	5.216.226.490	15.273.203.012
- Lợi nhuận	(777.683.581)	53.886.888
<b>Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	431.709.446	817.511.010
- Chi phí	-	-
- Lợi nhuận	431.709.446	817.511.010
<b>Hoạt động thương mại</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	912.811.088	1.269.723.250
- Chi phí	826.804.972	1.238.421.443
- Lợi nhuận	86.006.116	31.301.807
<b>Hoạt động dịch vụ vận tải hàng rời (BQL)</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	10.914.398.484	-
- Chi phí	10.748.898.868	-
- Lợi nhuận	165.499.616	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**


Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý I năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018


Các hoạt động	Quý I năm 2018	Quý I năm 2017
<b>Hoạt động dịch vụ vận tải hàng cont (BQL)</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.280.118.863	-
- Chi phí	1.287.151.090	-
- Lợi nhuận	(7.032.227)	-
<b>Hoạt động SXKD khác</b>		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	867.876.940	5.430.610.046
- Chi phí	754.617.646	4.490.820.920
- Lợi nhuận	113.259.294	939.789.126
<b>Hoạt động tài chính</b>		
- Doanh thu tài chính	400.591.725	640.026.330
- Chi phí tài chính	9.752.870.748	8.285.998.665
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(9.352.279.023)	(7.645.972.335)
<b>Hoạt động khác</b>		
- Thu nhập hoạt động khác	5.223	3
- Chi phí hoạt động khác	2.100.141	1
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	(2.094.918)	2

NGƯỜI LẬP

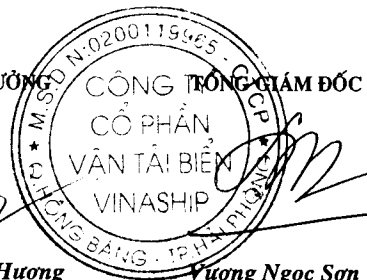


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương




Wương Ngọc Sơn